



Ký bởi: Bộ Công Thương
Cơ quan: Bộ Công Thương
Thời gian ký: 01.12.2025 11:01:45 +07:00

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI

HỮU NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 34 3 1 /QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 25 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa thực hiện kê khai giá với Bộ Công Thương đối với mặt hàng khí thiên nhiên hoá lỏng

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Giá ngày 19 tháng 6 năm 2023 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Giá năm 2023;

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 29 tháng 6 năm 2006 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 35/2018/QH14 ngày 20 tháng 11 năm 2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ngày 14 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 40/2025/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Quyết định số 2785/QĐ-BKHCN ngày 13 tháng 10 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 12984:2020 Khí thiên nhiên hoá lỏng (LNG) - Các yêu cầu kỹ thuật và phương pháp thử phù hợp đối với LNG thương mại;

Căn cứ Quyết định số 1322/QĐ-BKHCN ngày 27 tháng 6 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ về việc công bố Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 13782:2023 Khí thiên nhiên hoá lỏng (LNG) - Quy định kỹ thuật đối với LNG sử dụng làm nhiên liệu cho ứng dụng hàng hải;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa thực hiện kê khai giá đối với mặt hàng khí thiên nhiên hoá lỏng (LNG), cụ thể như sau:

Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của hàng hóa thực hiện kê khai giá đối với mặt hàng LNG thực hiện theo các Tiêu chuẩn Quốc gia về LNG, trong đó, bao gồm (nhưng không giới hạn) các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật sau:

Stt	Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật	Đơn vị
1	Xuất xứ	
2	Nhiệt trị toàn phần	MJ/Sm ³
3	Hàm lượng lưu huỳnh tổng	ppmv hoặc mg/Sm ³
4	Hàm lượng hydro sulfua (H ₂ S)	ppmv hoặc mg/Sm ³
5	Hàm lượng nitơ	% thể tích hoặc % mol
6	Khối lượng riêng	kg/m ³

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện kê khai giá đối với mặt hàng LNG theo quy định.

2. Giao Vụ Dầu khí và Than phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

3. Trường hợp các tiêu chuẩn quốc gia được viện dẫn trong Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định mới.

4. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc phát sinh, các tổ chức và cá nhân phản ánh về Bộ Công Thương để nghiên cứu tổng hợp, xem xét sửa đổi, bổ sung cho phù hợp.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Dầu khí và Than, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Sinh Nhật Tân;
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Công Thương;
- Lưu: VT, DKT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Hoàng Long